TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HNGĐ-ST
Ngày 17/5/2023
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Trứ

Ông Nguyễn Văn Bào

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 112/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 về việc "*Ly hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2023 giữa các đương sự;

- ***Nguyên đơn***: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1971

(có đơn xin xét xử vắng mặt)

- ***Bị đơn***: Anh Lê Tuấn H, sinh năm 1969 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng cư trú: Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà kết hôn với ông Lê Tuấn H vào năm 1989, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu nhau trước khi kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng bà về chung sống với nhau ngay. Trong quá trình chung sống thì cuộc sống vợ chồng không hợp nhau, nguyên nhân mâu thuẫn do ông Hồng đánh bà nhiều lần, vợ chồng bà đã sống ly thân từ tháng 2 năm 2023 cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà xin ly hôn ông Hồng

- Về con chung: Bà xác định có hai 03 con chung; cháu đầu sinh ra được 3 hôm thì chết, chưa đi đăng ký khai sinh; cháu thứ hai tên là Lê Tuấn Hữu, sinh năm 1994 đã chết năm 2021; cháu Lê Tuấn Hào, sinh năm 1996, đã chết năm

2019. Hiện nay không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa bà Hựu vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Bị đơn ông Lê Tuấn H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông kết hôn với bà Nguyễn Thị H vào năm 1989, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu nhau trước khi kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng ông về chung sống với nhau ngay. Trong quá trình chung sống thì cuộc sống vợ chồng không có gì mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng khó khăn về con chung, vợ chồng ông đã sống ly thân từ tháng 2 năm 2023 cho đến nay. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, nếu bà Hựu vẫn cương quyết xin ly hôn thì ông cũng đồng ý.

- Về con chung: Ông xác định có 03 con chung; cháu đầu sinh ra được 3 hôm thì chết, chưa đi đăng ký khai sinh; cháu thứ hai tên là Lê Tuấn Hữu, sinh năm 1994 đã chết năm 2021; cháu Lê Tuấn Hào, sinh năm 1996, đã chết năm 2019. Hiện nay không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ chung về tài sản: ông không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa ông vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành tốt.

- Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về nội dung vụ án:

Căn cứ khoản 1 Điều 14; Điều 16; khoản 2 Điều 53- Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

-Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị H và ông Lê Tuấn H.

- Về con chung, công nợ, tài sản chung: Không có, nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ngày 05 tháng 4 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị H xin ly hôn ông Lê Tuấn H có nơi cư trú tại Thôn M, xã M, huyện Hiệp Hòa là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Về tố tụng: Bà Hựu và ông Hồng đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bà Hựu và ông Hồng là có căn cứ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết, bà Hựu và ông Hồng đều xác định có đăng ký kết hôn vào năm 1989, đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống do không còn lưu giữ nên không cung cấp được giấy chứng nhận kết hôn cho Tòa án. Hội đồng xét xử, xét thấy: Bà Hựu và ông Hồng sau khi về chung sống với nhau hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn bà Hựu cho rằng do hai bên không hợp nhau, ông Hồng đánh bà nhiều lần, còn ông Hồng cho rằng mâu thuẫn chủ yếu do hai bên khó khăn về con cái. Cả hai bên đều xác định sống ly thân từ tháng 2 năm 2023 cho đến nay. Qua xác minh ở địa phương thì xác định bà Hựu và ông Hồng chung sống với nhau từ năm 1989, ở xã cũng không còn lữu giữ được sổ đăng ký kết hôn từ năm 1989 nên không xác định được bà Hựu và ông Hồng có đăng ký kết hôn hay không. Căn cứ vào Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 quy định việc áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 như sau *"Nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 01/01/1987 đến ngày 01/01/2001, mà có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này thì có nghĩa vụ đăng ký kết hôn trong thời hạn hai năm, kể từ ngày luật này có hiệu lực cho đến ngày 01/01/2003; trong thời hạn này mà họ không đăng ký kết hôn, nhưng có yêu cầu ly hôn thì Tòa án áp dụng các quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết. Từ sau ngày 01/01/2003 mà họ không đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận họ là vợ chồng*". Do vậy, Hội đồng xét xử thấy, do bà Nguyễn Thị H và ông Lê Tuấn H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1989, có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn, nên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị H và ông Lê Tuấn H là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Tuấn H trong thời gian chung sống có 03 con chung; cháu đầu sinh ra được 3 hôm thì chết, chưa đi đăng ký khai sinh; cháu thứ hai tên là Lê Tuấn Hữu, sinh năm 1994 (chết năm 2021); cháu Lê Tuấn Hào, sinh năm 1996 (chết năm 2019). Hiện nay không có con chung, cả hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Tuấn H không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 14; Điều 16; khoản 2 Điều 53- Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị H và ông Lê Tuấn H.

2. Về con chung, công nợ, tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Tuấn H không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002619 ngày 05/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Sự